TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-VDS	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bàn Văn Tiến.

Thư ký phiên họp: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-VDS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐPH-ST ngày 01 tháng 10 năm 2025, đối với:

- *Người yêu cầu:* Bà Triệu Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Văn P, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 19 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Triệu Thị M trình bày như sau:

Bà là con dâu của ông Lương Văn P, bà kết hôn với con của ông Lương Văn P là ông Lương Văn T từ năm 1993, sau khi kết hôn với ông T thì bà và ông T chung sống với nhau tại Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn).

Từ lúc bà về làm dâu vào năm 1993 thì ông Lương Văn P đã không ở nhà, theo bà tìm hiểu từ các thành viên trong gia đình nhà chồng bà thì bà được biết khoảng năm 1990 thì ông Lương Văn P đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Chồng bà kể lại là ông P bị bệnh tâm thần hay bỏ nhà đi lang thang, không biết đường về

nhà và phải cần người chăm sóc trong sinh hoạt cá nhân hàng ngày. Từ lúc ông P bỏ nhà đi vào năm 1990 cho đến nay thì gia đình cũng không nắm được thông tin gì của ông P nữa, cũng không thấy ông P về nhà. Từ năm 1990 cho đến nay, gia đình bà cũng như gia đình bên nhà chồng bà cũng đã thực hiện nhiều biện pháp tìm kiếm ông P nhưng không tìm thấy, cũng không có thông tin gì của ông P nữa. Từ năm 1990 cho đến nay, gia đình bà cũng như gia đình chồng của bà không thấy ông P liên lạc gì về nhà nữa. Khi biết sự việc gia đình đã tìm kiếm và thu thập thông tin nhưng không có kết quả, qua rất nhiều năm tìm kiếm, thu thập thông tin về nơi cư trú của ông Lương Văn P đều không rõ tung tích.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lương Văn P mất tích để gia đình bà có căn cứ pháp lý để thực hiện việc chuyển quyền đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thừa kế theo pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ việc như sau: Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đầy đủ các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Triệu Thị M, tuyên bố ông Lương Văn P mất tích vì có căn cứ. Về lệ phí: Bà Triệu Thị M phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Triệu Thị M yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Lương Văn P, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn). Do đó, đây là yêu cầu dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn (trước đây là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn) theo quy định tại khoản 3, Điều 27; Điều 35; điểm b, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bà Triệu Thị M có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, xét thấy bà M đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, do đó Tòa án tiếp tục giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ do bà Triệu Thị M cung cấp, thể hiện: Bà là con dâu của ông Lương Văn P, bà kết hôn với con của ông Lương Văn P là ông Lương Văn T từ năm 1993, sau khi kết hôn với ông T thì bà và ông T chung sống với nhau tại Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Từ lúc bà về làm dâu vào năm 1993 thì ông Lương Văn P đã không ở nhà, theo bà tìm hiểu từ các thành viên trong gia đình

nhà chồng bà thì bà được biết khoảng năm 1990 thì ông Lương Văn P đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Chồng bà kể lại là ông P bị bệnh tâm thần hay bỏ nhà đi lang thang, không biết đường về nhà và phải cần người chăm sóc trong sinh hoạt cá nhân hàng ngày. Từ lúc ông P bỏ nhà đi vào năm 1990 cho đến nay thì gia đình cũng không nắm được thông tin gì của ông P nữa, cũng không thấy ông P về nhà. Từ năm 1990 cho đến nay, gia đình bà cũng như gia đình bên nhà chồng bà cũng đã thực hiện nhiều biện pháp tìm kiếm ông P nhưng không tìm thấy, cũng không có thông tin gì của ông P nữa. Từ năm 1990 cho đến nay, gia đình bà cũng như gia đình chồng của bà không thấy ông P liên lạc gì về nhà nữa. Khi biết sự việc gia đình đã tìm kiếm và thu thập thông tin nhưng không có kết quả, qua rất nhiều năm tìm kiếm, thu thập thông tin về nơi cư trú của ông Lương Văn P đều không rõ tung tích.

[3] Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm theo Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/QĐ-TA ngày 29 tháng 4 năm 2025. Thông tin tìm kiếm được đăng trên Trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/5/2025, Báo Công Lý – Cơ quan ngôn luận của Tòa án nhân dân tối cao 03 kỳ liên tiếp, cụ thể: Số 44 (2314) thứ sáu ngày 30/5/2025, số 45 (2315) thứ tư ngày 04/6/2025; số 46 (2315) thứ tư ngày 06/6/2025 và phát sóng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOC AMS) trong 03 ngày liên tiếp, cụ thể phát VOV2, 15h00-16h00 các ngày 03, 04, 05/6/2025. Tuy nhiên đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày 30/5/2025 là ngày đăng tin, phát thông báo đầu tiên nhưng gia đình, địa phương và Tòa án không nhận được thông tin của ông Lương Văn P.

[4] Tại công văn số 240/CAX ngày 08/10/2025 của Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn xác nhận, trước năm 1980 tại thôn N, xã T (trước đây là xã K) có công dân họ tên Lương Văn P sinh sống. Tuy nhiên, sau năm 1980 thì Lương Văn P bỏ đi khởi địa phương, không ai biết ông P đi đâu, làm gì, không rõ tung tích. Qua kiểm tra trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và tàng thư cư trú trên địa bàn xã T, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay không có ai họ tên Lương Văn P sinh sống trên địa bàn xã T, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở cho thấy ông Lương Văn P đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Lương Văn P còn sống hay đã chết. Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015: *"1. Khi một người biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích…*". Như vậy, yêu cầu của bà Triệu Thị M về việc yêu cầu tuyên bố ông Lương Văn P mất tích là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Triệu Thị M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo các Điều 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 27; Điều 35, điểm b, khoản 2, Điều 39, Các Điều 149; 361; 366; 367; 371, 372; 387; 388; 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Triệu Thị M, sinh năm 1971.

Tuyên bố ông Lương Văn P, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) mất tích.

2. Lệ phí Tòa án: Bà Triệu Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Triệu Thị M đã nộp, tại tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại kho bạc nhà nước khu vực VI - Phòng nghiệp vụ 2 (trước đây bà Triệu Thị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001942, ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn - nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lạng Sơn). Xác nhận bà Triệu Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Tiển